

Số: 15/BC-ĐHKTCN

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 8 năm 2015

## BÁO CÁO

### Tổng kết đánh giá hiện trạng sinh viên tốt nghiệp năm 2015 Chuyên ngành Kỹ thuật máy tính

#### Phần I: ĐẶT VẤN ĐỀ

Thực hiện công văn số 99/ĐHTN ngày 23/01/2015 của Đại học Thái Nguyên về việc triển khai đánh giá hiện trạng sinh viên tốt nghiệp năm 2015, kế hoạch số 33/KH – ĐHKTCN ngày 26/3/2015 về việc đánh giá hiện trạng sinh viên tốt nghiệp năm 2015 ngành Kỹ thuật máy tính, quyết định số 18/QĐ – ĐHKTCN về việc thành lập Hội đồng đánh giá hiện trạng sinh viên tốt nghiệp năm 2015; Nhà trường đã tổ chức buổi đánh giá hiện trạng sinh viên tốt nghiệp năm 2015 ngành Kỹ thuật máy tính vào các ngày 09/5/2015 và ngày 16/5/2015.

Mục đích của buổi đánh giá nhằm kiểm định chất lượng sinh viên đầu ra ngành Kỹ thuật máy tính năm 2015 về các kiến thức Ngoại ngữ, Tin học, Kiến thức chuyên môn, Lý luận chính trị, kiến thức xã hội.

Ngoài ra, sau khi nắm được chất lượng sinh viên đầu ra, Nhà trường, Khoa và bộ môn sẽ nắm được chất lượng sinh viên của mình liệu có đáp ứng được yêu cầu đề ra của nhà tuyển dụng không để có những điều chỉnh chương trình đào tạo sao cho phù hợp với yêu cầu thực tế.

Để việc đánh giá được chính xác, khách quan, Hội đồng đánh giá không chỉ gồm các thầy cô giảng dạy của nhà trường mà còn có các thầy cô trường đại học ngoài và các thành viên của các nhà tuyển dụng cũng tham gia đánh giá.

#### Phần 2: ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

##### 2.1 Đối tượng đánh giá

- Sinh viên K46 chuyên ngành Kỹ thuật máy tính - Khoa Điện tử, Trường đại học Kỹ thuật công nghiệp, tốt nghiệp năm 2015.
- Số lượng sinh viên tham gia đánh giá: 27 sinh viên

##### 2.2 Thời gian và địa điểm đánh giá

Thời gian	Địa điểm	Nội dung
Ngày 9/05/2015	Trường đại học công nghệ thông tin và truyền thông	Sáng: Đánh giá Tiếng Anh
		Chiều: Đánh giá Tin học
Ngày 16/05/2015	Trường Đại học Kỹ thuật công nghiệp 205 A9	Đánh giá chuyên môn

### 2.3. Nội dung đánh giá

- Môn ngoại ngữ: Đánh giá bằng hình thức thi trắc nghiệm nhằm kiểm tra sinh viên có đáp ứng được các yêu cầu về mặt ngoại ngữ với sinh viên tốt nghiệp không.
- Môn Tin học: Kiểm tra về Word và Excel nhằm kiểm tra sinh viên có đáp ứng được các tiêu chuẩn cơ bản về tin học văn phòng không.
- Phần Chuyên môn: Nội dung đánh giá bao gồm các lĩnh vực sau:
  - Mạng máy tính
  - Hệ thống nhúng
  - Công nghệ phần mềm
  - Lý luận chính trị
  - Kiến thức xã hội, kỹ năng mềm cần có của sinh viên tốt nghiệp
  - Bên cạnh đó, các nhà tuyển dụng còn đánh giá sinh viên dựa trên các tiêu chí xem sinh viên có đáp ứng được yêu cầu của nhà tuyển dụng hay không như khả năng thích ứng, khả năng làm việc theo nhóm, khả năng nắm bắt được công việc, ...

### 2.4. Hội đồng đánh giá

- Ban chỉ đạo hoạt động đánh giá hiện trạng sinh viên tốt nghiệp được thành lập theo Quyết định số 17/QĐ - ĐHKTCN ngày 20/3/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp.

- Hội đồng đánh giá được thành lập theo QĐ số 18 /QĐ - ĐHKTCN ngày 20/3/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp.

*Danh sách Hội đồng đánh giá*

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
1	PGS.TS. Trần Minh Đức	Phó Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ
2	PGS.TS. Nguyễn Duy Cường	Trưởng khoa Điện tử	Phó Chủ tịch HĐ
3	TS. Vũ Việt Vũ	Trưởng BM Tin học CN	UV thường trực
4	TS. Đào Huy Du	P. Trưởng khoa Điện tử	Ủy viên
5	ThS. Đoàn Thanh Hải	P. Trưởng khoa Điện tử	Ủy viên
6	PGS.TS. Nguyễn Văn Tuấn	Trưởng phòng KT&ĐBCLGD	Ủy viên
7	ThS. Nguyễn Tiến Dũng	P. Bí thư đoàn TN	Ủy viên
8	ThS. Nguyễn Thị Vân	P. Trưởng BM Lý luận chính trị	Ủy viên
9	ThS. Nguyễn Tuấn Linh	P. Trưởng BM Tin học CN	Ủy viên
10	ThS. Nguyễn Văn Huy	P. Trưởng BM Tin học CN	Ủy viên
11	ThS. Phùng Thị Thu Hiền	P. Trưởng BM Tin học CN	Ủy viên
12	ThS. Nguyễn Tuấn Anh	GV BM Tin học CN	Ủy viên

13	KS. Bùi Đình Thái	Trưởng phòng Kỹ thuật Chi nhánh Viettel Thái Nguyên	UV- Nhà tuyển dụng
14	ThS. Nguyễn Anh Tuấn	Chuyên viên tập đoàn FPT Hà Nội	UV- Nhà tuyển dụng
15	TS. Lê Đức Hậu	Phó Giám đốc Trung tâm tin học – Trường Đại học Thủy Lợi Hà Nội	UV- Giảng viên ngoài

#### Danh sách Ban thư ký

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
1	ThS. Phùng Thị Thu Hiền	P. Trưởng BM Tin học CN	Trưởng ban
2	ThS. Trần Thị Thanh	GV. BM Tin học CN	Ủy viên

### 2.5 Công cụ đánh giá

Để đánh giá khả năng ngoại ngữ và tin học của sinh viên, các sinh viên đều tham dự buổi đánh giá do đại học Thái Nguyên tổ chức với hình thức thi tiếng anh trắc nghiệm và thi tin học thực hành trên máy tính.

Để đánh giá sinh viên về mặt chuyên môn bộ môn đã xây dựng ngân hàng câu hỏi bao gồm các phần cơ bản nhất mà sinh viên ngành Kỹ thuật máy tính cần có gồm: Công nghệ phần mềm, Hệ thống nhúng, Mạng máy tính, Lý luận chính trị; Sau đó sinh viên sẽ được bốc thăm ngẫu nhiên từ ngân hàng câu hỏi tất cả các nội dung trên và được các thành viên trong Hội đồng đánh giá phỏng vấn trực tiếp để lấy điểm.

### 2.6. Phương pháp lượng giá

Với phần thi chuyên môn sinh viên sẽ phải bốc thăm câu hỏi bao gồm 4 nội dung: Công nghệ phần mềm, Hệ thống nhúng, Mạng máy tính, Lý luận chính trị. Mỗi phần thi sẽ có điểm đánh giá của các thành viên trong hội đồng. Sau đó, điểm tổng kết được tính tổng từ 4 phần trên và chia trung bình để lấy điểm trung bình của sinh viên.

### 2.7. Chỉ số đánh giá

Việc đánh giá sinh viên gồm các chỉ số về Tin học, ngoại ngữ, và chuyên môn. Trong đó phần chuyên môn như đã trình bày ở trên được chia làm 4 phần nhỏ. Thang điểm tính cho phần chuyên môn là thang điểm 10, không nhân hệ số, điểm trung bình được chia đều từ 4 phần trên.

## Phần III: KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

### 3.1. Đối tượng đánh giá

- Sinh viên K46 chuyên ngành Kỹ thuật máy tính - Khoa Điện tử, Trường đại học Kỹ thuật công nghiệp, tốt nghiệp năm 2015.
- Số lượng sinh viên tham gia đánh giá: 27 sinh viên

### 3.2 Kết quả đánh giá sinh viên ngành Kỹ thuật máy tính năm 2015

#### 3.2.1 Đánh giá trình độ ngoại ngữ

Số sinh viên tham gia đánh giá thực tế: 24 Sinh viên; vắng 3 Sinh viên.

Điểm (thang điểm 10)	Số lượng sinh viên	Tỷ lệ (%)
Điểm $\geq 8.5$	0	0%
$7 \leq$ Điểm $< 8.5$	0	0%
$5.5 \leq$ Điểm $< 7$	3	12.5%
$4 \leq$ Điểm $< 5.5$	10	41.7%
Điểm $< 4$	11	45.8%

#### 3.2.2. Đánh giá trình độ tin học

Số sinh viên tham gia đánh giá thực tế: 26 SV, vắng 01 SV

Điểm (thang điểm 10)	Số lượng sinh viên	Tỷ lệ (%)
Điểm $\geq 8.5$	2	7.7%
$7 \leq$ Điểm $< 8.5$	6	23.1%
$5.5 \leq$ Điểm $< 7$	9	34.6%
$4 \leq$ Điểm $< 5.5$	6	23.1%
Điểm $< 4$	2	11.5%

#### 3.2.3. Đánh giá chuyên môn và nhận thức xã hội

Số sinh viên tham gia đánh giá thực tế: 26 SV, vắng 1 SV

Điểm (thang điểm 10)	Số lượng sinh viên	Tỷ lệ (%)
Điểm $\geq 8.5$	0	0%
$7 \leq$ Điểm $< 8.5$	13	50%
$5.5 \leq$ Điểm $< 7$	13	50%
$4 \leq$ Điểm $< 5.5$	0	0%
Điểm $< 4$	0	0%

Về đánh giá chuyên môn, đa số các em đều nắm được các kiến thức cơ bản và có thể ứng dụng vào thực tế qua ý kiến của giảng viên và nhà tuyển dụng.

Chỉ số về đánh giá kỹ năng phỏng vấn của nhà tuyển dụng là phù hợp với kiến thức sinh viên đang có. Kết quả đánh giá của giảng viên ngoài trường là vừa phải. Phần đánh giá

kết quả về nội dung tư tưởng chính trị là tương đối cao do đa số các sinh viên có kiến thức tốt về nội dung này.

## **Phần IV: THẢO LUẬN**

### **4.1. Nội dung đánh giá**

- Nội dung thảo luận của Hội đồng đánh giá dựa vào kết quả về tin học, ngoại ngữ và kiến thức chuyên môn, nhận thức xã hội trên cơ sở kiến thức đã học.
- Nội dung thảo luận của Hội đồng đánh giá dựa vào kết quả về tin học, ngoại ngữ và kiến thức chuyên môn, nhận thức xã hội trên cơ sở mặt bằng chung của sinh viên các trường cùng chuyên ngành.
- Nội dung thảo luận của Hội đồng đánh giá dựa vào kết quả về tin học, ngoại ngữ và kiến thức chuyên môn, nhận thức xã hội trên cơ sở yêu cầu thực tế đòi hỏi trong công việc.

### **4.2. Công cụ và phương pháp lượng giá**

Công cụ:

- Nội dung chương trình kiến thức đã học của sinh viên.
- Dựa trên cơ sở trình độ mặt bằng chung của sinh viên các trường cùng chuyên ngành.
- Trên cơ sở đòi hỏi thực tế của công việc.

Phương pháp lượng giá:

- Thảo luận về đánh giá về tin học và ngoại ngữ dựa trên kết quả của sinh viên do Đại học Thái nguyên đánh giá sinh viên tốt nghiệp trong toàn Đại học.
- Thảo luận đánh giá về kiến thức chuyên môn và nhận thức xã hội dựa trên cơ sở kết quả đánh giá sinh viên của giảng viên, nhà tuyển dụng và giảng viên trường bạn từ đó đánh giá được toàn diện sinh viên vừa có kiến thức chuyên môn nghề nghiệp vừa đáp ứng được nhu cầu của xã hội.

### **4.3. Vai trò của Chuyên gia bên ngoài và Nhà tuyển dụng**

Trong quá trình đánh giá sinh viên, vai trò của chuyên gia bên ngoài hết sức quan trọng, đã cho thấy tính khách quan của việc đánh giá, ngoài kiến thức chuyên môn thì chuyên gia ngoài trường yêu cầu sinh viên tốt nghiệp và đi làm cần có những kỹ năng sau:

- Kỹ năng giao tiếp.
- Kỹ năng thích nghi linh hoạt với công việc.
- Kỹ năng làm việc nhóm.
- Kỹ năng giải quyết vấn đề.
- Kỹ năng hòa đồng.
- Kỹ năng tạo động lực cho bản thân.
- Kỹ năng quản lý thời gian.

Đây là các kỹ năng mà tự mỗi sinh viên cần phải có, qua quá trình đánh giá cho thấy sinh viên còn chưa đáp ứng được phần lớn những kỹ năng này. Điều này cần phải cân đối và bổ sung trong quá trình đào tạo.

Một số đóng góp thêm của các chuyên gia và giáo viên ngoài trường:

- Sinh viên cần nâng cao trình độ tiếng Anh hơn nữa thì khả năng xin việc sẽ cao hơn nhiều.

- Thông qua buổi đánh giá nhận thấy ưu điểm là sinh viên chăm chỉ, chương trình đào tạo khá toàn diện; Tuy nhiên, vẫn tồn tại nhược điểm: kiến thức về lĩnh vực mạng máy tính của sinh viên chưa tốt, nên được đào tạo chuyên sâu hơn nữa. Hầu hết sinh viên mới có kiến thức tổng quan về mạng chứ chưa có nhiều kiến thức chuyên sâu, thực tế.

- Nhà trường cần đề cao và đánh giá đúng giai đoạn thực tập chuyên ngành, nên gửi sinh viên ra các công ty để tăng khả năng nhận thức công việc thực tế, dễ dàng thích nghi khi tốt nghiệp. Nhận thức của sinh viên về giai đoạn thực tập tốt nghiệp cần được nâng cao: ý thức kỷ luật ( giờ giấc, trang phục), thái độ... đây là bước đệm quan trọng giữa nhà trường và thực tế.

- Nên mở các lớp kỹ năng mềm cho sinh viên trước khi tốt nghiệp.

#### **4.4. Quá trình triển khai hoạt động đánh giá**

Quá trình triển khai hoạt động đánh giá là trung thực, khách quan, đánh giá chính xác hiện trạng sinh viên ngành Kỹ thuật máy tính năm 2015 nhằm giúp cho bộ môn, Khoa có những điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế, với các yêu cầu của nhà tuyển dụng. Đồng thời đây là quá trình triển khai theo đúng quy trình đại học Thái Nguyên yêu cầu.

#### **4.5. Kết quả đánh giá**

##### *4.5.1. Kết quả đánh giá chuyên môn*

100% các em đạt điểm từ 5.5 trở lên, do vậy về chuyên môn các em đã đạt được yêu cầu của các nhà tuyển dụng cũng như nắm bắt được sâu sắc về kiến thức đã học trong trường, không có em nào có điểm dưới 5.5. Đây là dấu hiệu cho thấy chương trình đào tạo đã cơ bản đáp ứng được yêu cầu của xã hội.

Về cơ bản các sinh viên nắm được các kiến thức cơ bản của ngành bao gồm kiến thức về Mạng máy tính, kiến thức về hệ thống nhúng, ví xử lý vi điều khiển, kỹ năng lập trình và công nghệ phần mềm.

Đánh giá của giảng viên ngoài trường là cần thay đổi một số môn học về trong chương trình đào tạo theo hướng cập nhật. Trên thực tế vấn đề này đã được thay đổi một cách triệt để cho sinh viên bắt đầu từ khóa 47 của nhà trường (khóa sinh viên đánh giá lần này là K46, khóa cuối cùng học theo chương trình cũ).

Đối với nhà tuyển dụng cần lưu ý là kiến thức và kỹ năng mềm, trong giao tiếp cần nâng cao hơn nữa, điều này là rất đúng. Giải pháp hiện nay là khoa và bộ môn thường xuyên mời các nhà tuyển dụng, các công ty đến để trao đổi về kiến thức cũng như các kỹ năng mềm đối với sinh viên. Cụ thể năm 2014 chúng tôi đã tổ chức được seminar của các cán bộ đến từ FPT để giao lưu với sinh viên.

##### *4.5.2. Kết quả đánh giá Tin học*

Do ngành khảo sát là ngành Kỹ thuật máy tính nên khả năng tin học văn phòng của sinh viên ngành khá tốt, hầu hết các em đều đạt trên 5 điểm với tỷ lệ sau: 7.7% sinh viên đạt điểm lớn hơn 8.5 điểm, 23.1% sinh viên đạt điểm từ 7 tới 8.5; 34% sinh viên đạt điểm từ 5.5 tới 7; chỉ có 11.5% sinh viên có điểm thấp hơn 4.

Kết quả Tin học là tương đối phù hợp, trên thực tế các kiến thức cơ bản về tin học văn phòng khi cần các em có thể tự học.

#### 4.5.3. Kết quả đánh giá ngoại ngữ

Khoảng 12.5% SV có được kết quả trung bình từ 5.5 đến 7 điểm, số sinh viên đạt từ 4 đến 5.5 điểm là 41.7% và còn lại là điểm dưới 4 chiếm 45.8%. Kết quả này hội đồng thấy rằng có sự chênh lệch khá lớn so với trình độ ngoại ngữ của các em cần phải đạt, Trường Đại học kỹ thuật công nghiệp yêu cầu các em phải đạt trình độ TOEFL lớn hơn 390 điểm mới được tốt nghiệp, các em đánh giá sẽ phải đạt chuẩn này khi tốt nghiệp.

### Phần V: KIẾN NGHỊ

#### 5.1. Đối với Đại học Thái Nguyên

Để có kết quả đánh giá yêu cầu về trình độ tin học và ngoại ngữ một cách chính xác, phù hợp với yêu cầu sử dụng ngoại ngữ và tin học cho từng chuyên ngành (ví dụ như Tin học và ngoại ngữ cho khối ngành Kinh tế khác với cho khối ngành Kỹ thuật điện, kỹ thuật cơ khí v.v) đề nghị Đại học Thái nguyên làm việc với các Trường để đưa ra các tiêu chí và chuẩn đánh giá Tin học và Tiếng anh cho phù hợp.

#### 5.2. Đối với Cơ sở đào tạo

- Đề nghị nhà trường tăng cường cho sinh viên đi thực tế tại các công ty để tăng kiến thức thực tế cho sinh viên (1 lần/năm học).
- Mở thêm các lớp kỹ năng mềm để đào tạo kỹ năng mềm cho sinh viên.
- Đầu tư thêm trang thiết bị thí nghiệm, thực hành mạng máy tính cho sinh viên chuyên ngành

### Phần VI: CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NĂM 2014 VÀ KẾ HOẠCH CẢI THIỆN NĂM 2015

Ngày 11 tháng 8 năm 2015, Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp đã tổ chức Hội nghị tổng kết hoạt động đánh giá sinh viên tốt nghiệp năm 2015. Hội nghị đã tiến hành với các nội dung:

- Báo cáo các hoạt động cải thiện chất lượng chương trình đào tạo được đánh giá năm 2014.
- Tổng kết hoạt động đánh giá sinh viên tốt nghiệp năm 2015.
- Lập kế hoạch cải thiện chất lượng CTĐT các chương trình được đánh giá năm 2015 và các ý kiến đề xuất nâng cao chất lượng hoạt động đánh giá sinh viên tốt nghiệp.

## **6.1. Cải thiện chất lượng chương trình đào tạo đã được đánh giá năm 2014**

### *6.1.1. Chuyên ngành Tự động hóa xí nghiệp công nghiệp*

- Về Ngoại ngữ và tin học, kết quả đánh giá còn chưa cao. Nguyên nhân là do sinh viên chưa ý thức được tầm quan trọng của ngoại ngữ và tin học trong công cuộc công nghiệp hóa hiện đại hóa, hội nhập và phát triển ngày nay. Những lĩnh vực này, dưới sự chỉ đạo chung của BGH Nhà trường, Nhà trường đã triển khai nhiều nội dung để cụ thể hóa đề án Ngoại ngữ Quốc gia 2020, chứng chỉ quốc tế về tin học IC3. Trong một năm vừa qua có thể nhận thấy những kết quả vượt bậc của sinh viên về khả năng nâng cao trình độ ngoại ngữ và tin học.

- Về công tác chuyên môn, để cải thiện chương trình đào tạo ngành Tự động hóa XNCN, khoa chuyên môn đã triển khai thực hiện một số nội dung sau:

Thứ nhất, dựa trên nhu cầu từ phía các nhà tuyển dụng, để kịp thời đáp ứng được yêu cầu xã hội, khoa Điện đã xây dựng lại chương trình đào tạo mới áp dụng từ K47. Trong đó nhiều môn học được thay đổi nội dung cho phù hợp. Khoa chủ động thay đổi 2 HP tự chọn kỹ thuật 1. Học phần Logic mờ & mạng nơ-ron, Lý thuyết điều khiển nâng cao là những môn học có tính hàn lâm cao, thay vào đó là môn Điều khiển ghép nối PLC và Điều khiển tần số động cơ xoay chiều. Đây là những học phần được xây dựng hoàn toàn mới xuất phát từ yêu cầu thực tế, đòi hỏi của những kỹ sư tự động hóa thời đại ngày nay.

Thứ hai, cùng với đề án chung của Nhà trường, để nâng cao năng lực của các kỹ sư ngành Tự động hóa XNCN, gắn liền lý thuyết và thực tiễn; các modul thí nghiệm trước đây được tổ chức làm học phần riêng nay đã gắn kết với nội dung môn học và là điều kiện tiên quyết của môn học. Các thiết bị thí nghiệm đã được chuyển về khoa để khoa và bộ môn chuyên môn chịu trách nhiệm quản lý và khai thác. Đây là một hướng đi kịp thời giúp sinh viên thường xuyên tiếp cận được với những máy móc thực tế, làm rõ hơn những kiến thức hàn lâm trên sách vở; đồng thời khơi gợi ham muốn nghiên cứu khoa học. Sinh viên dưới sự hướng dẫn của các thầy cô ở bộ môn chuyên môn sẽ có cơ hội triển khai những đề tài dựa trên những thiết bị thí nghiệm mà nhà trường trang bị cũng như xây dựng thêm những mô hình mới phục vụ công tác học tập và thí nghiệm của những sinh viên khóa sau.

Thứ ba, từ K47 trở đi, toàn bộ sinh viên đều phải thực hiện làm đồ án tốt nghiệp. Do mục đích cuối cùng của bất cứ chương trình đào tạo nào đều là đáp ứng nhu cầu xã hội, là sự thích ứng tốt nhất của sinh viên sau khi ra trường với môi trường làm việc. Làm đồ án tốt nghiệp là sinh viên phải tập làm một kỹ sư với đầy đủ các bước thiết kế từ đặt vấn đề đến kết thúc vấn đề. Còn quá trình bảo vệ đồ án tốt nghiệp, ngoài việc biện luận, phản biện về đề tài để chứng minh tính khả thi của phương án mình đưa ra còn là một cơ hội rèn luyện tốt khả năng thuyết trình, bảo vệ luận cứ luận điểm của mình trước hội đồng. Đây coi như là bước kiểm tra, đánh giá cuối cùng hết sức cần thiết, đồng thời trang bị cho sinh viên những hành trang đầu tiên khi chuẩn bị bước ra ngoài xã hội.



### 6.1.2. Chuyên ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp

- Về Ngoại ngữ và Tin học, qua kết quả đánh giá hiện trạng sinh viên tốt nghiệp còn chưa cao. Nguyên nhân có thể do trong chương trình đào tạo thời lượng cho 2 môn học này còn ít. Vì vậy, cần thiết phải xem xét và điều chỉnh thời lượng trong chương trình đào tạo cho 2 môn học này. Thêm vào đó, trong quá trình học các môn cơ sở ngành và chuyên ngành cần thiết phải đưa việc sử dụng ngoại ngữ, tin học vào trong chương trình và quá trình giảng dạy.

- Về công tác chuyên môn, để cải thiện chương trình đào tạo ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp, khoa chuyên môn đã triển khai thực hiện một số nội dung sau:

Một là, với kiến thức khối chuyên ngành đã tăng cường sự hiểu biết thực tế cho sinh viên bằng cách huy động các nguồn lực của giảng viên để sinh viên dễ dàng đi thực tế đến cơ sở sản xuất nhiều hơn, thường xuyên hơn. Thành lập các câu lạc bộ học thuật để chế tạo ra các sản phẩm như các mô hình nhà, công trình mang tính thực tiễn làm công cụ giảng dạy cho sinh viên. Thường xuyên mời các cựu sinh viên và những nhà doanh nghiệp cùng tham gia hướng dẫn sinh viên trong các đợt thực tập công nhân và thực tập tốt nghiệp. Sinh viên được tham gia vào một số công đoạn thiết kế, thi công, giám sát các công trình đang xây dựng trong khi đang học một số học phần có kiến thức liên quan.

Hai là, với kiến thức và kỹ năng về ngoại ngữ và tin học, sinh viên đã được thực hành nhiều hơn do trong bài giảng của giảng viên có lồng ghép việc ra các bài tập có sử dụng ngoại ngữ và tin học. Ngoài ra, dưới sự chỉ đạo của nhà trường trong việc ra bài tập từ sách tiếng anh đã góp phần cải thiện kỹ năng sử dụng ngoại ngữ tốt hơn.

Sau một năm kể từ khi được đánh giá hiện trạng sinh viên năm 2014 có thể nhận thấy chương trình đào tạo và cách thức giảng viên triển khai trong giảng dạy đã được cải thiện hơn nhiều, bước đầu thu được kết quả là nhiều sinh viên có niềm tin hơn vào việc học tập và tiếp thu kiến thức.

### 6.2. Kế hoạch cải thiện chương trình đào tạo chuyên ngành Kỹ thuật máy tính năm 2015.

- Rà soát lại tất cả các bài thực hành thí nghiệm.
- Bổ sung đầy đủ thiết bị thực hành.
- Thường xuyên mời các chuyên gia tại các công ty về CNTT về giao lưu, hội thảo tại Khoa và Bộ môn.
- Tổ chức các chuyến đi thăm quan cho sinh viên hàng năm.
- Các địa điểm thực tập phải có chất lượng tốt và phù hợp với các lĩnh vực của ngành.
- Các đề án môn học phải hướng đến các sản phẩm thực tế và các đề tài nghiên cứu khoa học.

- Rà soát thường niên khung chương trình đào tạo để cập nhật các môn học phù hợp với thực tế cũng như các yêu cầu của lĩnh vực của Việt nam và trên thế giới.

Nơi nhận: *20/11/2011*

- Ban KT&ĐBCLGD, ĐHTN;
- Ban Giám Hiệu (để b/c);
- Khoa Điện tử;
- Lưu VT; KT&ĐBCLGD.

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**PGS.TS. Trần Minh Đức**



**TỔNG HỢP ĐIỂM ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG SINH VIÊN TỐT NGHIỆP NĂM 2015  
CHUYÊN NGÀNH KỸ THUẬT MÁY TÍNH**

(Kèm theo báo cáo số: 15/BC-ĐHKTCN ngày 20 tháng 8 năm 2015 của Hiệu trưởng trường ĐHKTCN)

STT	MSSV	Họ và tên sinh viên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Kết luận (1-4)	Ng. Ngữ	Tin Học
1	11110750003	Ngô Minh Đức	9	7	7	2,5	6,4	6,25	7
2	DTK0851030356	Trương Việt Tuấn							6
3	DTK0951030095	Nguyễn Quốc Hoàng	9	8	5,5	2,5	6,3	3,75	4,25
4	DTK0951030191	Trần Bảo Ngọc	9	8	5	5	6,8	3,25	6,25
5	DTK0951030200	Mẫn Xuân Quang	9	9	7	4	7,3		6
6	DTK0951030236	Đàm Văn Duy	8	7	6	8,5	7,4	5,25	
7	DTK0951030335	Lương Xuân Huy	8	8	6,5	4	6,6	3,5	6
8	DTK0951030396	Nguyễn Văn Tuấn	8	8	5	3	6,0	3,5	4,5
9	DTK1051030019	Nguyễn Ngọc Hạnh	9	7	5	8	7,3	3,5	7,25
10	DTK1051030021	Phạm Trọng Hùng	9	6	6	7	7,0	4,75	7,5
11	DTK1051030035	Nguyễn Phúc Mạnh	9	7	7	8	7,8	TOEFL 390	4,75
12	DTK1051030043	Nguyễn Văn Phương	9	7	7	5	7,0	4,5	1
13	DTK1051030066	Lộc Văn Tuấn	9	7	5,5	8,5	7,5	3,5	3,25
14	DTK1051030116	Nguyễn Khắc Quân	10	7	6,5	5	7,1	4,5	6,5
15	DTK1051030133	Trương Đức Tú	9	8	6,5	5	7,1	2,75	5,25
16	DTK1051030140	Nguyễn Văn Vi	9	7	7	8	7,8	4,25	9,25
17	DTK1051030152	Đoàn Quý Dương	9	7	6	5	6,8	3,5	5
18	DTK1051030167	Nguyễn Văn Hoàn	9	7	7	4	6,8	5,25	7,5
19	DTK1051030173	Hà Trung Kiên	9	7	6,5	4	6,6	3	0
20	DTK1051030176	Nguyễn Văn Luân	8,5	7	6,5	6	7,0	4,25	6,5
21	DTK1051030188	Trần Văn Quang	8,5	6	6	4	6,1	3,75	6
22	DTK1051030252	Nguyễn Văn Nghĩa	8,5	7	7	5	6,9		6
23	DTK1051030263	Nguyễn Duy Tân	9	6	5,5	3	5,9	4	4

24	DTK1051030415	Vũ Thúy Diệp	9	9	6	8	8,0	5,5	4
25	DTK1051030415	Phan Quy	8,5	7	6	2,5	6,0	3,25	7,5
26	DTK1051030415	Nguyễn Đình Minh	9	7	7,5	9	8,1	5,25	7
27	DTJ1051030415	Nguyễn Xuân Quỳnh	9	8	6	4	6,8	5	8,5

**Ghi chú:** Điểm 1: Giảng viên trong trường;  
Điểm 2: LL chính trị và Nhận thức XH;  
Điểm 3: Nhà tuyển dụng ;  
Điểm 4: Giảng viên ngoài trường.

*mm*